

Số: 151 -KH/Thu

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 27/10/2022 của
Tỉnh ủy Lâm Đồng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả
kinh tế tập thể trong giai đoạn mới trên địa bàn thành phố Đà Lạt**

Thực hiện Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới,

Thành ủy Đà Lạt ban hành kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Đà Lạt, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Quán triệt và triển khai Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới một cách đồng bộ, toàn diện, hiệu quả, đúng mục tiêu, định hướng của Tỉnh ủy, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong công tác phát triển kinh tế tập thể - một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị.

- Phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Lạt lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

2. Yêu cầu:

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị chủ động tham mưu, đề xuất, phối hợp, tổ chức thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện thiết thực, hiệu quả, đảm bảo yêu cầu thực tế gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra đánh giá tình hình và kết quả thực hiện.

- Ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể cả về số lượng, chất lượng đồng thời tạo điều kiện liên kết giữa kinh tế tập thể, hợp tác xã với các thành phần kinh tế khác.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

- Triển khai thực hiện mô hình “*Doanh nghiệp là nòng cốt; kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác là trung tâm; nông dân là chủ thể*”. Chú trọng phát triển kinh tế hợp tác (trọng tâm là hợp tác xã) trong lĩnh vực nông nghiệp với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, hình thành các chuỗi giá trị trong sản xuất gắn với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Khuyến khích phát triển kinh tế tập thể trong các ngành nghề, lĩnh vực đặc trưng vùng, miền của địa phương. Đầu tư, ưu tiên những mô hình liên kết tạo sự bứt phá, đạt hiệu quả cao giữa doanh nghiệp - hợp tác xã - nông dân gắn với nâng cao trình độ quản trị, ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ cao, chương trình OCOP, phát triển và quảng bá thương hiệu “*Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*”.

- Ứng dụng một số kết quả, thành tựu lĩnh vực nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh trong Đề án “*Xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh giai đoạn 2018 – 2025*” để quản lý, phát triển hợp tác xã có tính kết nối, tương tác cao trong liên kết hợp tác kinh doanh với các tổ chức khác.

- Kế thừa, phát huy những kết quả đạt được, khắc phục hạn chế trong phát triển kinh tế tập thể; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã; chủ động xây dựng kế hoạch triển khai khi Luật Hợp tác xã 2012 được sửa đổi (hoặc thay thế mới).

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, nhất là đối với hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới tại 04 xã của thành phố Đà Lạt.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Mục tiêu đến năm 2025:

- Phát triển trên 110 Hợp tác xã có theo dõi hồ sơ, trong đó trên 70% Hợp tác xã có hoạt động thực tế, ổn định, đạt hiệu quả.

- Khuyến khích thành lập Hợp tác xã trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng, tiêu thụ công nghiệp và phát triển các Hợp tác xã về dịch vụ - du lịch là thế mạnh của địa phương.

- Phấn đấu thành lập mới 3-5 Hợp tác xã/năm có hoạt động thực tế.

- Vận động tạm ngừng hoạt động, không có báo cáo để tiếp tục hoạt động ổn định trở lại từ 5-10 Hợp tác xã/năm.

Vận động giải thể do hoạt động không hiệu quả, tồn tại hình thức: 1-2 Hợp tác xã/năm.

- 50% số Hợp tác xã hoạt động hiệu quả thuộc loại khá, tốt.

- Doanh thu bình quân của các Hợp tác xã tăng từ 7-10%/năm, lợi nhuận bình quân của Hợp tác xã tăng 3-5%/năm.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý Hợp tác xã đã qua đào tạo khoảng 50%, được bồi dưỡng bổ sung các kiến thức về hợp tác xã và các chính sách pháp luật có liên quan kinh tế tập thể.

- Có một số Hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.

- Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp - hợp tác xã - nông dân, phần đầu có khoảng 20% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030:

- Trên 70% Hợp tác xã hoạt động thực tế, hiệu quả; 50% Hợp tác xã hoạt động hiệu quả thuộc loại khá, tốt.

- Thu hút tối thiểu 5% dân số tham gia các tổ chức kinh tế tập thể, Hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Mở rộng quy mô hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, có thể chuyển đổi thành doanh nghiệp để phát huy vai trò của kinh tế tư nhân.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phần đầu có 10% Hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.

- Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp - Hợp tác xã - nông dân, phần đầu có khoảng 30% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

- Phần đầu chuyển dịch một số mô hình tổ hợp tác (không có tư cách pháp nhân, hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác) theo Nghị định 77/2019/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân các phường xã theo dõi, quản lý sang mô hình Hợp tác xã.

2.3. Định hướng đến năm 2045:

- Phát triển hợp tác xã gắn với nền nông nghiệp bền vững, hiện đại, hiệu quả có giá trị gia tăng cao, có năng lực cạnh tranh quốc tế; thành viên, nông dân có thu nhập cao, ổn định; nông thôn thịnh vượng và có kết cấu hạ tầng tiệm cận với đô thị; cảnh quan môi trường sạch đẹp, xã hội văn minh. Các hợp tác xã phi nông nghiệp đa dạng ngành nghề, doanh thu cao, giải quyết lượng lao động lớn tại địa phương; 100% các hợp tác xã áp dụng công nghệ cao vào sản xuất, nhất là chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

- Phần đầu thu hút tối thiểu 5% dân số trên địa bàn tham gia các tổ chức kinh tế tập thể. Mở rộng quy mô hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, chất lượng hoạt động ngang tầm các nước trong khu vực và trên thế giới. Bảo đảm trên 90% tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, trong đó có ít nhất 75% tham gia các chuỗi liên kết.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức về bản chất của kinh tế tập thể, Hợp tác xã, đặc biệt là Hợp tác xã kiểu

mới; vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa:

1.1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW; Chương trình hành động số 41-CTr/TU và Kế hoạch này đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và Nhân dân trên địa bàn thành phố nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về phát triển kinh tế tập thể là yêu cầu và xu thế tất yếu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; coi đây là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên.

1.2. Xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TW; Chương trình hành động số 41-CTr/TU và Kế hoạch này phù hợp với từng đối tượng; bảo đảm thiết thực, hiệu quả với các hình thức đa dạng, phong phú, nhấn mạnh tầm quan trọng của kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã; kịp thời phổ biến các mô hình thí điểm, các điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã.

1.3. Kịp thời tổ chức khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, các mô hình kinh tế hợp tác điển hình ở các lĩnh vực trên địa bàn thành phố.

2. Đề xuất cấp có thẩm quyền để xem xét, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và pháp luật có liên quan:

2.1. Tổ chức rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 và văn bản pháp luật có liên quan (đất đai, thuế, tín dụng,...) bảo đảm thống nhất, tránh chồng chéo; huy động nguồn lực hỗ trợ phát triển của kinh tế tập thể, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong từng thời kỳ; chú trọng thu hút nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng biến đổi khí hậu, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho kinh tế tập thể.

2.2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ, ưu đãi để thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phù hợp bản chất, nhu cầu, trình độ phát triển của tổ chức kinh tế tập thể; hỗ trợ tập trung, tránh dàn trải, phân tán và thiếu nguồn lực thực hiện, chú trọng chính sách hỗ trợ hợp tác xã đối với các xã nông thôn mới.

2.3. Lồng ghép nội dung phát triển kinh tế tập thể vào chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm; chủ động cân đối và bố trí nguồn lực thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và điều kiện cụ thể của địa phương.

2.4. Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ kinh tế tập thể; kịp thời phát hiện và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển bền vững, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Các chính sách hỗ trợ tập trung vào các lĩnh vực, như: Phát triển nguồn nhân lực; đất đai; tài chính; tín dụng; khoa học và công nghệ; hỗ trợ về thông tin

kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường; phát triển kết cấu hạ tầng; bảo hiểm xã hội...; trong đó:

a) Chính sách phát triển nguồn nhân lực:

- Hỗ trợ và tổ chức đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực cho các tổ chức kinh tế tập thể theo đúng mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thu hút cán bộ quản lý và khoa học về công tác tại các tổ chức kinh tế tập thể; trong đó, nhà nước hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cán bộ quản lý và khoa học tại các trường đại học cho chuyên ngành phù hợp theo quy định.

- Thực hiện chuẩn hóa các chức danh quản lý trong tổ chức kinh tế tập thể (giám đốc, kế toán, kiểm soát) theo quy định; hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để đào tạo, bồi dưỡng đối với các cán bộ công tác trong khu vực kinh tế tập thể chưa đạt tiêu chuẩn chức danh vị trí đang đảm nhiệm.

b) Chính sách đất đai:

- Khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể tích tụ đất đai cho sản xuất, kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp để hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm quy mô lớn.

- Thực hiện các chính sách về ưu đãi hợp lý về giá và thời gian cho thuê đất đối với các tổ chức kinh tế tập thể chuyển đổi và thành lập mới chưa được hỗ trợ thuê đất, bảo đảm sử dụng đất đai có hiệu quả.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ về đất đai cho các tổ chức kinh tế tập thể theo các quy định hiện hành.

c) Chính sách tài chính, tín dụng:

- Hỗ trợ phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm bền vững; nâng cao năng lực tài chính, quản trị điều hành, các tiêu chuẩn, điều kiện cấp tín dụng của các tổ chức kinh tế tập thể.

- Thực hiện chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, hỗ trợ phí kiểm toán, bảo hiểm nông nghiệp đối với các tổ chức kinh tế tập thể theo quy định; triển khai các giải pháp hỗ trợ hợp tác xã tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng phục vụ sản xuất, kinh doanh.

d) Chính sách khoa học - công nghệ:

- Thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí cung cấp dịch vụ tư vấn về quản lý và khoa học - công nghệ đối với các tổ chức kinh tế tập thể trên cơ sở nhu cầu và hợp đồng ký kết với cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn theo quy định; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể có dự án ứng dụng, nâng cao trình độ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo được vay vốn trung, dài hạn từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh hoặc quốc gia.

- Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số theo Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

đ) Chính sách hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng:

- Xây dựng các đề án/chương trình hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể trên các lĩnh vực, như: Phát triển thị trường; xây dựng, đăng ký thương hiệu và tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử,...

- Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể tham gia các chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, thành phố; tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước.

e) Chính sách bảo hiểm xã hội: Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định; các thành viên khác không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì tạo điều kiện để tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

g) Các chính sách khác: Đề xuất sửa đổi, bổ sung, thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể đối với vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; việc hỗ trợ cần tập trung và đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các tổ chức kinh tế tập thể:

3.1. Xây dựng phương án giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng của kinh tế tập thể trên địa bàn thành phố, gồm: Nợ đọng kéo dài trong hợp tác xã (nợ nhà nước, nợ ngân hàng, nợ các tổ chức kinh tế khác, nợ thành viên, thành viên nợ hợp tác xã,...); các quan hệ về tài sản của hợp tác xã, đặc biệt là những tài sản liên quan đến đất đai; rà soát, sắp xếp lại các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả; xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo quy định của pháp luật; cơ cấu lại các hợp tác xã tín dụng, xử lý một số hợp tác xã tín dụng yếu kém.

3.2. Xây dựng và phát triển các mô hình liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các tổ chức thuộc thành phần kinh tế khác; ưu tiên hỗ trợ liên kết, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động có hiệu quả.

3.3. Xây dựng mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, gắn với sản phẩm chủ lực địa phương, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) để nhân rộng; nâng cao năng lực hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp sản xuất, chế biến và xuất khẩu sản phẩm chủ lực của thành phố có quy mô lớn theo chuỗi giá trị, bảo đảm xây dựng nông thôn mới bền vững. Thành lập các liên hiệp hợp tác xã cùng ngành, nghề, lĩnh vực.

3.4. Khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể: Mở rộng, đa dạng hóa các loại thành viên trong tổ chức (thành viên chính thức và thành viên liên kết) tùy theo nhu cầu, khả năng đóng góp và mức độ tham gia; tăng vốn góp và vốn huy động từ thành viên để tăng nguồn vốn hoạt động, tăng vốn đầu tư phát triển, tăng tài sản và quỹ không chia thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ, thành lập doanh nghiệp tại những tổ chức kinh tế tập thể có đủ điều kiện; liên kết kinh tế giữa các tổ chức kinh

tế tập thể hoạt động trong cùng ngành, lĩnh vực; chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, từng bước thực hiện chuyển đổi số, tham gia kinh tế số.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể gắn với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển kinh tế tập thể:

4.1. Rà soát, củng cố tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể thống nhất từ thành phố đến các phường, xã. Nâng cao vai trò của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã thành phố và các phường, xã; bổ sung, phân công và quy định trách nhiệm các thành viên là các cơ quan chuyên môn trong Ban Chỉ đạo chủ động đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp nhằm đổi mới, phát triển kinh tế tập thể.

4.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể có chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo chuyên sâu về kinh tế tập thể, có tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể lành mạnh, đúng định hướng.

4.3. Thực hiện minh bạch trong quản lý nhà nước về kinh tế tập thể thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý; từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu của thành phố về kinh tế tập thể, liên thông với hệ thống đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

4.4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

4.5. Tổ chức phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể; chủ động, tích cực mở rộng quan hệ với các tổ chức, cơ quan hữu quan của các nước, các tổ chức quốc tế và phi chính phủ nước ngoài nhằm học tập kinh nghiệm, tranh thủ các hỗ trợ tài chính, kỹ thuật dành cho kinh tế tập thể trên nguyên tắc đảm bảo quốc phòng, an ninh.

4.6. Quan tâm, phát triển các tổ chức, cơ sở đảng, đoàn thể trong tổ chức kinh tế tập thể.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thành phố Đà Lạt đối với phát triển kinh tế tập thể:

5.1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố tuyên truyền, vận động đến hội viên, đoàn viên và Nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về kinh tế tập thể; phối hợp tổ chức phát triển các loại hình kinh tế tập thể. Xây dựng chương trình phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thành phố Đà Lạt trong công tác tuyên truyền về kinh tế tập thể.

5.2. Đối với các tổ chức kinh tế tập thể có số lượng thành viên lớn, có các tổ chức đoàn thể đang hoạt động, cần quan tâm xây dựng và phát huy vai trò các đoàn thể cùng hội đồng quản trị, ban giám đốc, xây dựng tổ chức kinh tế tập thể phát triển vững mạnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Thành ủy: xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW, Chương trình hành động số 41-CTr/TU của Tỉnh ủy và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này bằng các hình thức đa dạng, thiết thực, hiệu quả tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn thành phố.

2. UBND thành phố: cụ thể hóa, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW, Chương trình hành động số 41-CTr/TU của Tỉnh ủy và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này. Ban hành các văn bản, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Chỉ đạo, phối hợp các cơ quan liên quan thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện.

3. Ủy ban MTTQ thành phố và các đoàn thể CT - XH: tổ chức tốt công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW, Chương trình hành động số 41-CTr/TU của Tỉnh ủy và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này đến đoàn viên, hội viên.

4. Các TCCS Đảng trực thuộc Thành ủy: lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Chương trình hành động số 41-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này phù hợp đặc điểm, tình hình thực tế của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, đảm bảo thiết thực, hiệu quả; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Thành ủy (qua UBND thành phố).

5. Các Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Thành ủy: tham mưu kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU và Kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực Thành ủy,
- Các đồng chí UVBTV Thành ủy, Thành ủy viên,
- Thường trực HĐND, UBND thành phố,
- Văn phòng, các Ban Xây dựng Đảng Thành ủy, Trung tâm Chính trị thành phố,
- UBMTTQVN và các đoàn thể CT-XH TP,
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc TP,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Thành ủy,
- Đảng ủy, UBND các phường, xã,
- Lưu: VT-TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Đặng Trí Dũng